

Phụ lục:

Mẫu số 81/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN PHÚ LỘC NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2020

Đvt: 1.000đ

Số TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>564.994.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp</b>	<b>174.090.000</b>
-	Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	132.090.000
-	Các khoản thu phân chia NS huyện hưởng theo tỷ lệ %	42.000.000
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>389.404.000</b>
<b>III</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	
<b>IV</b>	<b>Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN</b>	<b>1.500.000</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>564.994.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>564.994.000</b>
1	Chi đầu tư phát triển	60.000.000
2	Chi thường xuyên	494.036.000
3	Dự phòng ngân sách huyện	9.458.000
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0
5	Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	1.500.000
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
<b>C</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>54.011.000</b>



Phụ lục:

Mẫu số 82/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 406A/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2020

DVT: 1.000đ

Số TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách cấp huyện</b>	<b>532.313.000</b>
1	Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	142.909.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	389.404.000
3	Thu kết dư ngân sách năm trước	0
4	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách cấp huyện</b>	<b>532.313.000</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp	470.302.000
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	54.011.000
3	Dự phòng ngân sách huyện	8.000.000
4	Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách xã, thị trấn</b>	<b>86.692.000</b>
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	31.181.000
-	Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%	19.181.000
-	Các khoản thu phân chia phần NS xã, thị trấn hưởng theo tỷ lệ %	12.000.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	54.011.000
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	1.500.000
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách xã, thị trấn</b>	<b>86.692.000</b>

*Handwritten mark*



Phụ lục:

Mẫu số 83/CK-NSNN

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2020

DVT: 1.000đ

Số TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020
<b>I</b>	<b>Tổng thu cân đối ngân sách</b>	<b>250.310.000</b>
<b>1</b>	<b>Thuế ngoài quốc doanh</b>	<b>78.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Thuế từ kinh tế tập thể, hộ cá thể</b>	<b>8.649.000</b>
-	Thuế VAT+TNDN	8.649.000
<b>1.2</b>	<b>Thuế các DN huyện quản lý thu</b>	<b>37.351.000</b>
-	Thuế các DNTN	1.351.000
-	Thuế các DN hỗn hợp (CP, TNHH)	36.000.000
<b>1.3</b>	<b>Thuế các DN tỉnh quản lý thu</b>	<b>32.000.000</b>
-	Thuế các DNTN	8.000.000
-	Thuế các DN hỗn hợp (CP, TNHH)	24.000.000
<b>2</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân huyện thu</b>	<b>6.600.000</b>
<b>3</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân tỉnh thu</b>	<b>22.000.000</b>
<b>4</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>16.500.000</b>
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.209.000
-	Lệ phí trước bạ xe các loại	15.291.000
<b>5</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>90.000</b>
<b>6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>4.000.000</b>
-	Phí, lệ phí huyện tỉnh 100%	500.000
-	Phí, lệ phí huyện hưởng 100%	562.000
-	Phí môn bài	1.033.000
-	Phí, lệ phí xã hưởng 100%	1.905.000
<b>7</b>	<b>Thu cấp quyền sử dụng đất</b>	<b>60.000.000</b>
<b>8</b>	<b>Thu thuê đất</b>	<b>58.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thu cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>320.000</b>
<b>10</b>	<b>Thu khác ngân sách huyện</b>	<b>3.000.000</b>
	Thu khác tỉnh hưởng 100%	900.000
	Thu khác huyện hưởng 100%	500.000
	Thu khác xã hưởng 100%	1.600.000
<b>11</b>	<b>Thu thường xuyên ngân sách xã</b>	<b>1.800.000</b>
-	Hoa lợi công sản	1.623.000
-	Thu 5% quỹ đất	177.000
-	Thu khác NS xã	
<b>II</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	
<b>III</b>	<b>Các khoản thu quản lý qua NSNN</b>	<b>1.500.000</b>
1	Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	1.500.000
2	Thu học phí	
	<b>TỔNG THU TẠI ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>251.810.000</b>
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>389.404.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG THU</b>	<b>641.214.000</b>

2



Phụ lục:

Mẫu số 84/CK-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ  
CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2020

ĐVT: 1.000đ

Số TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ</b>	<b>564.994.000</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ</b>	<b>564.994.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư Phát triển</b>	<b>60.000.000</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	54.612.000
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	
-	Chi giao thông, KTTTC, TL, NN	51.695.000
-	Đảm bảo xã hội	
-	Giáo dục	1.427.000
-	Chi văn hoá	1.010.000
-	Chi QLNN	480.000
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	54.612.000
2	Chi giải phóng mặt bằng, trả nợ vốn vay	5.388.000
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	5.388.000
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.388.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>494.036.000</b>
	Trong đó:	
-	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	282.358.000
-	Chi khoa học và công nghệ	210.000
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>9.458.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>0</b>
<b>V</b>	<b>Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN</b>	<b>1.500.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	<b>0</b>



Phụ lục:

Mẫu số 85/CK-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2020

ĐVT: 1.000đ

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>532.313.000</b>
<b>A</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ</b>	<b>54.011.000</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC</b>	<b>478.302.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>48.000.000</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	42.612.000
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	
-	Chi giao thông, KTTTC, TL, NN	39.695.000
-	Đảm bảo xã hội	0
-	Giáo dục	1.427.000
-	Chi văn hoá	1.010.000
-	Chi QLNN	480.000
2	Chi giải phóng mặt bằng, trả nợ vốn vay	5.388.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>422.302.000</b>
	Trong đó:	
-	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	282.358.000
-	Chi khoa học và công nghệ	210.000
-	Chi Y tế, dân số và gia đình	135.000
-	Chi văn hoá thông tin	1.690.000
-	Chi phát thanh truyền hình thông tấn	1.576.000
-	Chi thể dục thể thao	135.000
-	Chi bảo vệ môi trường	11.700.000
-	Chi các hoạt động kinh tế	38.343.000
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	25.492.000
-	Chi bảo đảm xã hội	58.263.000
-	Chi an ninh quốc phòng	1.400.000
-	Chi khác	1.000.000
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách huyện</b>	<b>8.000.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	<b>-</b>



